

PHIẾU CHUYỂN
Về góp ý dự thảo văn bản liên cơ quan về
thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Kính gửi: Các phòng, chi cục

Để triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đạt kết quả cao nhất, phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025, tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn tiếp theo (2026 – 2030), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong năm 2025, Phòng Quản lý Ngân sách dự thảo văn bản liên cơ quan về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Trước khi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, Phòng Quản lý Ngân sách đề nghị các phòng, chi cục phối hợp rà soát dự thảo nêu trên, có ý kiến góp ý, bổ sung và gửi về Phòng Quản lý Ngân sách để tổng hợp trước ngày 11 tháng 12 năm 2024 (thứ Tư). Qua thời hạn này mà không nhận được văn bản của phòng, chi cục, Phòng Quản lý Ngân sách ghi nhận là phòng, chi cục thống nhất.

Phòng Quản lý Ngân sách đề nghị các phòng, chi cục quan tâm, phối hợp./.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

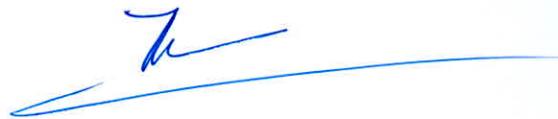
Ngày ..06.. tháng ..12/.. năm 2024



Lương Thị Ngọc Hân

Chuyên viên

Ngày ...06.. tháng ...12... năm 2024



Trần Anh Khoa

Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG PHÒNG

Ngày tháng năm 2024



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2024

Số: /STC-CT-KBNN
Về việc thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước năm 2025

DỰ THẢO

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước; Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 – 2027;

Căn cứ Thông tư số ngày tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Để triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đạt kết quả cao nhất, phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025, tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn tiếp theo (2026 – 2030), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong năm 2025; liên cơ quan Sở Tài chính - Cục Thuế - Kho bạc Nhà nước Thành phố đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện (sau đây gọi tắt là *Thủ trưởng cơ quan, đơn vị*) chấp hành ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng quy định hiện hành, hướng dẫn tại Thông tư số ngày tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và có lưu ý một số nội dung như sau:

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách đến năm 2025:

Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023) và các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố (Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021; Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023).

II. Về quản lý thu ngân sách nhà nước:

Để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2025 được giao (trong đó có yêu cầu phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024 theo Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024), cần có sự chỉ đạo tập trung của chính quyền các cấp và sự phối hợp đồng bộ, tích cực của tất cả các ngành, các cấp với những nội dung và biện pháp như sau:

1. Về phân bổ, giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai giao chỉ tiêu thu cho các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu do Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cao hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao thì phải bảo đảm thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và quy định có liên quan¹.

2. Các biện pháp quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước:

2.1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc ngành thuế tích cực triển khai:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý chặt chẽ nguồn thu ngân sách, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm bền vững; chống thất thu, chuyển giá² trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; kiểm soát

¹ Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Quốc hội).

² Đẩy mạnh công tác chống thất thu đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản hai giá.

chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, cho thuê tài sản công, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật,...; đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan rà soát các dự án đã có Quyết định giao đất nhưng chưa xác định nghĩa vụ tài chính (*chưa duyệt giá đất*), tham mưu theo chức năng với các cơ quan có liên quan đối với các dự án này để tạo nguồn thu; bảo đảm tiến độ trong việc thẩm định phương án giá đất để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định nhằm khai thác nguồn thu từ nhà đất thông qua bán đấu giá các khu đất, thu nghĩa vụ tài chính, chống lãng phí trong quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên,... xác định số cụ thể nguồn thu ngân sách về đất đai của Thành phố trong năm 2025 thực hiện đầu tư công theo dự toán, trong đó, xác định cụ thể các nguồn thu từ việc bán đấu giá các khu đất và thu nghĩa vụ tài chính các dự án thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm, nguồn thu từ tổ chức bán đấu giá các khu đất còn lại trên địa bàn Thành phố, nguồn thu nghĩa vụ tài chính các dự án còn lại trên địa bàn Thành phố.

2.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thu nộp các khoản thu về nhà đất (thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà đất thuộc sở hữu nhà nước), thu phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhằm hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý thuế trên địa bàn, triển khai các giải pháp điều hành quản lý thu ngân sách nhà nước (*tiếp tục tuyên truyền, triển khai các chính sách quản lý thuế, giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế, thực hiện tốt công tác hoàn thuế để hỗ trợ nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn; thực hiện kiểm tra, rà soát, đôn đốc, truy thu, thu đúng, đủ khi hết thời gian gia hạn nộp thuế; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tuyên truyền, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế,...*).

2.4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất, quan tâm triển khai kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó quan tâm kiểm tra thực hiện phương án đối với các cơ sở nhà, đất đấu giá, thu hồi..., chống lãng phí trong quản lý tài sản công, đất đai,... nhằm khai thác tối đa nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất công.

2.5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện rà soát, nghiên cứu và đề xuất danh mục phí, lệ phí mới hoặc điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15, nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách Thành phố.

2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc rà soát các quy trình, thủ tục hành chính, đề điều chỉnh kịp thời, tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận ý kiến của các Hiệp

hội, nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp và triển khai các giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế nhằm tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội.

2.7. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thu, cơ quan tài chính và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Rà soát, đơn đốc thu kịp thời, đúng, đủ các khoản phải thu theo các kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra.

2.8. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền đối với tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định.

2.9. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát đối với các khoản viện trợ thuộc phạm vi ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ, Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để có tổ chức thực hiện đúng quy định.

III. Chi ngân sách địa phương:

1. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư khi tham mưu phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao Kế hoạch vốn đầu tư công; trong đó, xây dựng danh mục, theo dõi tiến độ sử dụng vốn đối với các dự án đầu tư bằng nguồn số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu cụ thể khác trong Kế hoạch vốn đầu tư công. Trường hợp cơ quan quản lý nguồn thu đánh giá dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, rà soát, tham mưu cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

b) Chịu trách nhiệm chủ trì, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; tập trung rà soát, đơn đốc các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư nhằm giúp kích cầu, tăng trưởng kinh tế.

c) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án. Quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu giải ngân cao nhất đối với kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025 được phân bổ; khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài xử lý đối với các trường hợp trả lại kế hoạch vốn ODA hàng năm do nguyên nhân chủ quan.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

2.1. Nội dung lưu ý chung:

a) Căn cứ chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, kiểm tra phân bổ, giao dự toán chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định và Ủy ban nhân dân Thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

Lưu ý: lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được phân bổ, giao dự toán chi thấp hơn mức dự toán Ủy ban nhân dân Thành phố giao, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm yêu cầu chỉ tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố.

b) *Đối với dự toán kinh phí quy hoạch:*

- Dự toán kinh phí quy hoạch đã được bố trí dự toán chi thường xuyên năm 2025.

- Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ quy hoạch phát sinh mới trong năm dự toán, căn cứ chủ trương thực hiện, quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính sẽ trình bổ sung dự toán chi thường xuyên từ nguồn dự phòng ngân sách Thành phố cho các Sở, ban, ngành Thành phố; đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng nguồn dự phòng ngân sách hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bổ sung dự toán để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đối với Ủy ban nhân dân các quận, Ủy ban nhân dân các quận cân đối từ nguồn dự toán khoản chưa phân bổ 4% chi thường xuyên đã được Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí đầu năm để triển khai thực hiện.

c) *Đối với dịch vụ công ích thuộc nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế:*

- Dự toán bố trí đầu năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách là cơ sở để các đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, không là cơ sở để đàm phán, ký kết hợp đồng và thanh, quyết toán kinh phí.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng dự toán chi tiết, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức đấu thầu, đặt hàng để lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo đúng quy định.

Định mức, đơn giá: thực hiện theo các quy định chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của Sở, ngành chuyên môn.

c) *Dự toán bảo trì, sửa chữa các công trình theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ:*

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình, Thông tư số

65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và các quy định khác có liên quan. *Lưu ý các nội dung sau:*

- Việc duy tu, sửa chữa nhằm đảm bảo tài sản được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Việc kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán kinh phí sửa chữa công trình, thiết bị công trình xây dựng: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể: đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công phê duyệt kế hoạch sửa chữa; đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Hiện nay, vẫn còn Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức chưa xây dựng, phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ. Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình bảo trì, kế hoạch trước khi triển khai thực hiện. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo việc lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình bảo trì, kế hoạch trước khi triển khai thực hiện.

d) Dự toán công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

Theo quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố, các hộ gia đình và chủ nguồn thải phải chi trả một phần chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức. Do đó, dự toán công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bố trí cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện là kinh phí được tính đúng, tính đủ theo quy định hiện hành trừ đi kinh phí phải thu từ các hộ gia đình và chủ nguồn thải.

Theo lộ trình quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021, năm 2025 các hộ gia đình và chủ nguồn thải phải chi trả giá tối đa 247 đồng/kg chi phí vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Theo lộ trình quy định tại Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 và

Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố, năm 2025 các hộ gia đình và chủ nguồn thải phải chi trả toàn bộ chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

Ngân sách nhà nước không chi trả chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của các chủ nguồn thải là doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

đ) Sử dụng dự toán kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường bộ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương để chi cho các lực lượng thanh tra giao thông vận tải, Ban an toàn giao thông... phù hợp với tình hình thực tế (*không thực hiện hỗ trợ lực lượng công an địa phương do Bộ Công an đảm bảo*) theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát, bảo đảm thực hiện đúng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2.2. Trên cơ sở hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính, do thời điểm trình Hội đồng nhân dân phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 chưa giao biên chế năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán chi ngân sách năm 2025 theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2024 (không tổng hợp đối với số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao³, chỉ tiêu không sử dụng ngân sách nhà nước).

Khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế có thay đổi so với biên chế sử dụng để xây dựng dự toán ngân sách 2025, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát, có văn bản báo cáo việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên⁴ để Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Khi phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2025, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cần lưu ý thêm một số điểm sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận chịu trách nhiệm việc quyết định sử dụng khoản chưa phân bổ đúng theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 và quy định có liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận định kỳ báo cáo Ủy ban nhân

³ Cơ quan, đơn vị, địa phương phải rà soát, xử lý số biên chế dôi dư theo quy định.

⁴ Việc báo cáo phải bảo đảm mẫu biểu và thời hạn theo yêu cầu; Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan của số liệu.

dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính, báo cáo quý gửi chậm nhất ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo năm gửi chậm nhất ngày 15 tháng 11 năm hiện hành) để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố.

b) Quyết định phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển cho từng dự án theo mã ngành kinh tế của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; mã nguồn vốn các dự án theo Công văn số 15602/BTC-KBNN ngày 17 tháng 11 năm 2017, Công văn số 5743/BTC-KBNN ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Kho bạc Nhà nước và mã số dự án theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để làm cơ sở quản lý, kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

Đơn vị dự toán cấp I (*trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức và các huyện*) lập phương án phân bổ chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo hướng dẫn của Bộ trưởng Tài chính về hệ thống mục lục ngân sách hiện hành.

c) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 và quy định có liên quan.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2025, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

đ) Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại công văn này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và quy định có liên quan.

4. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025:

4.1. Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao (*không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*).

b) 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao và 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được cấp có thẩm quyền giao. Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra (khi xây dựng dự toán) từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư chuyển sang.

đ) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thể cắt giảm) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 không thấp hơn mức được cấp có thẩm quyền giao.

e) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2025. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

(i) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

(ii) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

- Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

- Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ.

- Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định).

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

4.2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo rà soát, kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương để đảm bảo nhu cầu chi theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2025 (theo quy định của Chính phủ);

b) Thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 (chỉ áp dụng cho người hưởng lương thuộc đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng);

c) Kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan;

d) Kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo quy định pháp luật;

đ) Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Hệ số chi thu nhập tăng thêm để bố trí dự toán ngân sách năm 2025 tối đa là 1,5 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ, đối với các đối tượng có mức chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể được bố trí với mức chi tối đa là 03 triệu đồng/biên chế có mặt/tháng.

Lưu ý: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát nội dung quy định tại khoản 4 Điều 6⁵ Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bảo đảm việc áp dụng chính sách.

⁵ “Đối với công chức của cơ quan thanh tra tại Bộ, ngành, địa phương được hưởng thu nhập tăng thêm theo cơ chế, chính sách đặc thù chỉ được áp dụng một mức cao nhất theo cơ chế, chính sách đặc thù của Bộ, ngành, địa phương hoặc mức chi khen thưởng, động viên theo quy định của Nghị quyết này”.

4.3. Trong chấp hành ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận và cấp huyện đề rà soát, xác định nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư so với nhu cầu để bảo đảm cơ sở trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 và quy định hiện hành.

5. Về vay, trả nợ năm 2025:

5.1. Kế hoạch vay năm 2025:

- Kế hoạch vay được lập trên cơ sở các khoản vay đã ký kết đang giải ngân và các khoản vay được hoàn tất thủ tục đàm phán thực hiện ký kết dự kiến giải ngân trong năm 2025. Kế hoạch vay phải được rà soát tương ứng với kế hoạch đầu tư công trung hạn, bảo đảm tiến độ triển khai của các dự án trên cơ sở đánh giá, xác định của các chủ chương trình, dự án.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tăng cường kiểm tra, thanh tra việc vay, sử dụng vốn vay.

- Trường hợp trong tổ chức thực hiện dự toán có phát sinh nhu cầu vay vượt dự toán được giao, Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trong phạm vi tổng mức vay của ngân sách nhà nước, tổng mức bội chi ngân sách các địa phương và bội chi ngân sách nhà nước.

5.2. Về kế hoạch trả nợ năm 2025:

- Thành phố được giao dự toán vay để trả nợ gốc. Trường hợp không vay được, sử dụng nguồn kết dư ngân sách Thành phố năm 2023 để thanh toán nghĩa vụ nợ gốc của ngân sách địa phương đến hạn trong năm 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Thành phố phối hợp lập chứng từ thanh toán theo đúng hướng dẫn và nguồn trả nợ.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tăng cường kiểm tra, thanh tra việc trả nợ vay.

6. Thời gian phân bổ, giao dự toán:

6.1. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện:

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự toán thu chi ngân sách năm 2025. Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương; dự toán thu, chi ngân sách cho các cơ quan đơn vị cùng cấp và dự toán thu, chi ngân sách cho

cấp dưới đảm bảo giao dự toán thu chi ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình và việc phân bổ dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo từng Loại, Khoản theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (một bản) làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi.

6.2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và văn bản có liên quan.

6.3. Việc nhập dự toán vào hệ thống TABMIS được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống TABMIS.

6.4. Trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định cụ thể đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cùng cấp cho phép thực hiện, căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn Luật và tình hình thực tế ở địa phương và hướng dẫn của Bộ Tài chính để thực hiện.

6.5. Thời hạn để Thành phố gửi báo cáo phân bổ, giao dự toán về Bộ Tài chính là ***trước ngày 31 tháng 01 năm 2025.***

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách về Sở Tài chính ***chậm nhất là ngày 10 tháng 01 năm 2025.***

Đồng thời, Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp, báo cáo nợ của chính quyền địa phương đến 31 tháng 12 năm 2024, phương án vay, trả nợ năm 2025 của ngân sách địa phương và báo cáo thu, chi và số dư Quỹ dự trữ tài chính.

IV. Chấp hành ngân sách năm 2025:

1. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách:

a) Bên cạnh việc thực hiện tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả các khoản chi thường xuyên theo quy định, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành (*tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài*); kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách chi thường xuyên ngân sách nhà nước ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; nghiêm túc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết.

Trường hợp kiểm tra có phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, trực lợi chính sách,... Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải có chỉ đạo xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Lưu ý: ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị và địa phương phân bổ tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 theo quy định và hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cần tích cực đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính theo các Nghị quyết của trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hiện yêu cầu giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đề xuất chính sách chi đặc thù trong trường hợp đã rà soát, bảo đảm không trùng lặp, trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 thuận lợi hơn và cân đối được nguồn lực.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; bảo đảm sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Kiên quyết thu hồi các nhà, đất sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

d) Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp chính sách, chế độ thay đổi, có khoản chi phát sinh ngoài dự toán được giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chủ động rà soát, sắp xếp các khoản chi trong phạm vi dự toán được giao, hạn chế đề nghị bổ sung ngân sách ngoài dự toán đầu năm.

Ngân sách cấp huyện, cấp xã đã bố trí nguồn theo quy định để chủ động thực hiện phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh, và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán. Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện chủ động rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sắp xếp các khoản chi và cân đối trước từ các nguồn hợp pháp của ngân sách cấp huyện.

e) Đối với kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chương trình nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao, trường hợp phát hiện rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu, sử dụng không hết hoặc hết nhiệm vụ chi thì phải hoàn trả ngân sách cấp trên.

g) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức mua sắm vật tư, tài sản phải theo đúng thủ tục về đấu thầu, chào giá cạnh tranh theo quy định.

h) Đối với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4273/UBND-KT ngày 17 tháng 9 năm 2018 và quy định pháp luật có liên quan.

i) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục quan tâm, có giải pháp hiệu quả để hoàn tất các nội dung theo kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm toán, thanh tra từ năm 2024 trở về trước liên quan đến các khoản tạm ứng, thu hồi, hoàn trả nợ ngân sách chậm nhất là 30 tháng 5 năm 2025.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo giải quyết hoặc có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến chỉ đạo xử lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ thực hiện thu hồi các khoản tạm ứng; đề nghị các đơn vị lưu ý xử lý các khoản tạm ứng kéo dài qua nhiều năm theo ý kiến kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV.

k) Nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

l) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận và cấp huyện thực hiện:

Phối hợp Cục Thuế Thành phố, Cục Hải quan Thành phố theo dõi kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; phân tích số liệu thu nộp thuế; theo dõi chặt chẽ tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, đặc biệt là tiến độ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý⁶ và nhu cầu giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách Thành phố.

Tùy thuộc khả năng thu ngân sách địa phương, nhu cầu chi ngân sách địa phương (bao gồm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên,...), tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố **thực hiện đồng bộ các giải pháp** rà soát, cơ cấu, sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường

⁶ Cần có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

xuân tăng thêm của dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (cách xác định cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quy định) để dành nguồn *giảm bội chi ngân sách địa phương hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển*.

m) Trường hợp phát sinh nhu cầu sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng chi thường xuyên NSNN thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí:

2.1. Căn cứ dự toán năm được giao, thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc:

- Đối với các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp kịp thời cho các cơ quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

- Về hồ sơ, thủ tục thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, trong đó lưu ý đối với các khoản chi theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, phải đảm bảo đầy đủ những hồ sơ sau:

Dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền giao; quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng của cấp có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc hợp đồng đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong trường hợp nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ công không phải là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; văn bản nghiệm thu nhiệm vụ được giao (đối với kinh phí giao nhiệm vụ); biên bản nghiệm thu đặt hàng theo Mẫu số 02 và biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng

theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (đối với kinh phí đặt hàng, đấu thầu).

- Đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ tổng mức kinh phí đã được giao để quyết định thực hiện chi cho các nội dung công việc với mức chi theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố (*lưu ý đảm bảo nội dung chi cho đơn vị thực hiện thẩm định, thẩm tra và có công tác phối hợp trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*).

2.2. Đối với các nhiệm vụ chi cấp phát bằng lệnh chi tiền, thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ dự toán ngân sách được giao, hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định và yêu cầu của đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan tài chính chịu trách nhiệm xem xét, kiểm tra, nếu đủ các điều kiện chi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước thì trong phạm vi 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chi của đơn vị, cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước.

Trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi tiền, căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc chi bằng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng ngân sách. Trường hợp lệnh chi tiền không hợp lệ, hợp pháp, thì chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước phải thông báo cho cơ quan tài chính biết để xử lý.

Đối với các cơ quan Đảng, lĩnh vực an ninh, quốc phòng, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo các văn bản riêng.

2.3. Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (kể cả vốn đầu tư bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện):

- Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Kho bạc Nhà nước nơi

giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

Trường hợp cấp huyện có yêu cầu rút cao hơn mức quy định trên, Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện rà soát trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (kể cả vốn đầu tư bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện), thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được giao.

Việc thanh toán, chi trả cho các chủ đầu tư và cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách, chế độ (vốn sự nghiệp) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên sử dụng không đúng mục tiêu, sử dụng không hết hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo *kịp thời hoàn trả đầy đủ* về ngân sách cấp trên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Riêng đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho ngân sách thành phố Thủ Đức và các huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác. Căn cứ Quyết định bổ sung của Ủy ban nhân dân Thành phố, Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức và Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

- Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc Nhà nước thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cần quan tâm, chỉ đạo công tác rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách

cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Kho bạc Nhà nước có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

3. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

- Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, giữa các nội dung chi mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống TABMIS, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách *hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành*, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống TABMIS theo quy định.

- Về thời gian thực hiện bổ sung dự toán trong năm, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quan tâm, chỉ đạo đơn đốc hoàn tất hồ sơ gửi về cơ quan tài chính *trước ngày 15 tháng 9 năm hiện hành*⁷. Trường hợp qua thời hạn nêu trên mà cơ quan tài chính không nhận được văn bản, cơ quan tài chính xem như đơn vị không có nhu cầu bổ sung dự toán trong năm 2025.

4. Về thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Kho bạc Nhà nước trên địa bàn thực hiện kiểm tra, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị rà soát, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản có liên quan; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công, gửi báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

⁷ Tính theo số theo dõi văn bản đến của cơ quan tài chính.

Đồng thời, chỉ đạo xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

6. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

a) Các cấp ngân sách; đơn vị dự toán ngân sách; cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công;... thực hiện công khai theo quy định. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư, việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

b) Cơ quan thuế các cấp đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

V. Tổ chức thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 theo đúng hướng dẫn quy định pháp luật. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng tương ứng theo văn bản mới./.

CỤC THUẾ TP

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TP

SỞ TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND quận và cấp huyện;
- Chi cục Thuế các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- Phòng TC-KH các quận, huyện;
- Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức;
- Kho bạc các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- BGĐ: Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng, chi cục;
- Phòng QLNS (lãnh đạo, các chuyên viên);
- Lưu: VT, NS/(K).